

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 2.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp;

(2) 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục;

(3) 4.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm phù hợp;

(4) 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định;

(5) 100% công trình xây dựng mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;

(6) 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với tuyến đường bộ liên tỉnh 60% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định;

(7) Phấn đấu 100% người khuyết tật được cấp giấy xác nhận khuyết tật; 100% người khuyết tật đủ điều kiện (có nhu cầu) được trợ cấp xã hội thường xuyên;

(8) Phấn đấu tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 của cả thành phố;

(9) Duy trì, nhân rộng, nâng cao chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp thành phố tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng;

(10) 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

(11) 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống;

(12) 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế

a) Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;

b) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

c) Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại thành phố.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Tích cực tham gia góp ý hoàn thiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật, chương trình, sách giáo khoa, học liệu giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật;

b) Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật;

c) Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật như: Phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa;

d) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo hướng dẫn của Trung ương.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế và trợ giúp xã hội

a) Thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật;

c) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm;

d) Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm;

đ) Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội cho người khuyết tật theo quy định, nhất là chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng.

4. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Trung ương, tiến hành xây dựng tài liệu phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai;

b) Xây dựng mô hình chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng;

b) Tiếp tục tham gia góp ý, đề xuất việc rà soát, bổ sung, chỉnh sửa và triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; xây dựng tiêu chuẩn hướng dẫn đảm bảo người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng hiện hữu;

c) Nghiên cứu cơ chế chính sách, thúc đẩy các giải pháp và sản xuất sản phẩm trợ giúp tiếp cận các công trình xây dựng; tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng và triển khai các tài liệu minh họa, hướng dẫn thực hiện, giáo trình giảng dạy về tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận thức của cộng đồng.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận và tham gia giao thông công cộng;

b) Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông;

c) Cấp thẻ cho người khuyết tật để được hưởng các chính sách giảm giá vé khi tham gia giao thông công cộng trên địa bàn thành phố;

d) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo khả năng tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

b) Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật;

c) Triển khai, áp dụng các công cụ, tài liệu hướng dẫn của Trung ương phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề;

d) Tham gia nghiên cứu, triển khai, áp dụng các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông, các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại tổ chức của người khuyết tật, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh khi có nhu cầu và phù hợp với điều kiện của thành phố;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính;

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- a) Duy trì, nhân rộng và phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật;
- b) Phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu;
- c) Chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn thành phố tổ chức các hoạt động thông tin thư viện phù hợp với đối tượng người khuyết tật;
- d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật;
- đ) Tổ chức tập huấn và tham gia các lớp: Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sĩ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu giải; các lớp sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; các lớp nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội;
- b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế;
- c) Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- a) Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp cơ sở sản xuất, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật;
- b) Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết;
- c) Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật;
- d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- a) Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức (truyền thông đại chúng, pano, áp phích, băng rôn, tờ rơi, hội nghị,...) về các chính sách pháp luật đối với người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật;

b) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật;

c) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; tham gia các lớp tập huấn, các hội thảo, hội nghị có liên quan đến công tác trợ giúp người khuyết tật;

d) Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

đ) Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của các tỉnh, thành phố trong nước và ngoài nước;

e) Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật;

g) Tổ chức thiết thực, hiệu quả các hoạt động họp mặt, chăm sóc y tế,... cho người khuyết tật nhân kỷ niệm Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam/dioxin (10/8),...;

h) Tổ chức khen thưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đóng góp thành tích trong việc thực hiện hỗ trợ người khuyết tật;

i) Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hằng năm của sở, ban, ngành, đoàn thể, các hội thành phố và địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Sở, ban, ngành, đoàn thể, các hội thành phố và địa phương chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể, các hội thành phố, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm;

b) Tổ chức in phôi Giấy xác nhận khuyết tật và cấp về cấp xã; hướng dẫn thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng cho người khuyết tật; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch này;

c) Chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp về y tế; thực hiện Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;

d) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị triển khai và báo cáo kết quả thực hiện; hằng năm (trước ngày 30 tháng 12) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, hằng năm lập dự toán ngân sách thực hiện hoạt động của Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Y tế cân đối, bố trí kinh phí phù hợp để triển khai Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn, kiểm tra quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục;

b) Tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai; phối hợp với Sở Y tế trong việc phòng, chống dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người khuyết tật.

5. Sở Xây dựng

Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công trình xây dựng, tham gia giao thông.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì phối hợp sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch;

b) Chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn thành phố tổ chức các hoạt động về thông tin thư viện phù hợp với đối tượng người khuyết tật;

c) Phối hợp thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật, Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thành phố và các nội dung liên quan đến người khuyết tật.

9. Sở Nội vụ

Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật; hướng dẫn việc thành lập, kiện toàn tổ chức có liên quan đến người khuyết tật và trợ giúp người khuyết tật theo quy định pháp luật.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ủy ban nhân dân xã, phường tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách tín dụng ưu đãi đến đối tượng thụ hưởng. Trong đó, ưu tiên triển khai thực hiện cho vay đối với: Người lao động là người khuyết tật; người lao động trong hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Liên minh Hợp tác xã thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố

Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động trợ giúp phụ nữ khuyết tật.

13. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ

Tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác người khuyết tật, công tác trợ giúp người khuyết tật, những gương cá nhân, tổ chức điển hình có nhiều đóng góp trong hoạt động chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ người khuyết tật và những gương người khuyết tật vượt khó vươn lên trong cuộc sống.

14. Đề nghị Hội Chữ thập đỏ thành phố; Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo thành phố; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố, Hội Người mù thành phố nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường công tác vận động nguồn lực xã hội trong và ngoài thành phố để chăm sóc về sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần, hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật.

15. Ủy ban nhân dân xã, phường

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các kế hoạch có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- CN NH CSXH TP;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- Liên minh HTX TP;
- Hội Chữ thập đỏ TP;
- Hội Người mù TP;
- Hội NN chất độc da cam/dioxin TP;
- Hội Bảo trợ NKT, TMC và BNN TP;
- UBND xã, phường;
- VPUBND TP (2C, 3C);
- Lưu: VT, MX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp